| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỆ THUỶ**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ | *Lệ Thủy, ngày 24 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

*"V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:*** Ông Lê Ngọc Diện- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.
- Anh Trần Hữu S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 02/7/2020 và bản tự khai đề ngày 02/7/2020, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S đều có chung ý kiến trình bày: Anh, chị đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị vào ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, thiếu tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cải vã, mâu thuẫn kéo dài. Vì vậy vợ chồng đã ly thân từ tháng 06 năm 2016 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng đã hết. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L, anh S thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S đều thống nhất trình bày vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo theo quy định của pháp luật;

- Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành lập hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật, gửi thông báo thụ lý việc dân sự cho người yêu cầu và Viện kiểm sát cùng cấp, ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, các Điều 366, 367, 369, 370, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55 luật Hôn nhân và gia đình, nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S là có sơ sở, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy chấp nhận đơn yêu cầu trên của chị L và anh S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt theo các nội dung anh, chị đã trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại bản tự khai. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Lựu, anh Sơn là phù hợp với khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị vào ngày 02/12/2014. Theo thừa nhận của chị L và anh S tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, thiếu tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi vã, không ai chịu nhường nhịn ai nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay.

[3] Xét mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh S thực sự đã hết; anh, chị cùng có yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S đều thống nhất trình bày vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S thống nhất thỏa thuận anh Sơn chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S.

1.1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu S.

1.2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Trần Hữu S phải nộp lệ phí số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006090 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Anh Trần Hữu S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**<u>Nơi nhận</u>*:***
*- VKSND huyện Lệ Thủy*;
*- Các đương sự;*
*- TAND tỉnh QB;*
*- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;*
*- UBND TT B*
*(Nơi ĐKKH*
*để ghi vào sổ Hộ tịch);*
*- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.*

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*( Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Hải**